

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2017/DSST

Ngày: 29/9/2017

Về việc tranh chấp

Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và bà Lê Thị Thanh Thuần

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 275/2016/TLST ngày 26 tháng 12 năm 2016; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2017/QĐXX, ngày 18 tháng 7 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2017, ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Thanh T - sinh năm 1981

Trú tại: khu phố B, phường P, Tp. P, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

- **Bị đơn:** Vợ chồng anh Trương Hữu N – sinh năm 1969

chị Nguyễn Thị Kim Q - sinh năm 1974

Trú tại: 04 đường L, phường M, Tp. T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2016 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh T trình bày: Do quan hệ quen biết với vợ chồng anh N, chị Q nên ngày 19/3/2015 vợ chồng chị Q cần tiền để đáo hạn Ngân hàng nên vợ chồng chị Q, anh N có vay của chị số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) hẹn 06 ngày sau khi vay tiền sẽ trả nhưng sau khi vay tiền xong vợ chồng chị Q, anh N không trả cho chị số tiền trên.

Nay chị chị Huỳnh Thị Thanh T đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh N, chị Q phải trả dứt điểm một lần số nợ trên và lãi suất theo lãi suất quá hạn cơ bản do nhà nước quy định.

Bị đơn vợ chồng anh Trương Hữu N, chị Nguyễn Thị Kim Q mặt dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt thông báo tiếp cận chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải và các thủ tục khác theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự nhưng vợ chồng anh N, chị Q vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

*** Tại phiên tòa:** Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 474, Điều 476, Điều 478, Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2016 của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh T.

- Buộc vợ chồng anh Trương Hữu N, chị Nguyễn Thị Kim Q có trách nhiệm trả dứt điểm một lần cho chị Huỳnh Thị Thanh T số tiền 200.625.000đ; trong đó nợ gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và lãi tính từ ngày 26/3/2015 đến ngày 29/9/2017 (*Nguyên đơn yêu cầu tính lãi làm tròn là 02 năm 06 tháng*) là 50.625.000đ (*Năm mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn*).

- **Về án phí:** Căn cứ Pháp lệnh án phí số: 10/2009/PL-UBTVQH, ngày 13 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí Tòa án.

- Vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim Q, anh Trương Hữu N phải chịu **10.031.000đ** án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho chị Huỳnh Thị Thanh T 3.750.000đ (*Ba triệu bảy trăm năm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Tp. Tuy Hòa đã tiến hành các thủ tục tổng đạt thông báo tiếp cận chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải và các thủ tục khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vợ chồng anh N, chị Q vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cũng như tại phiên tòa bị đơn vẫn không có mặt để tham gia phiên tòa. Do đó, vợ chồng anh N, chị Q phải chịu hậu quả pháp lý về việc không cung cấp chứng cứ nên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa giải quyết vắng vợ chồng anh Trương Hữu N, chị Nguyễn Thị Kim Q theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại giấy nhận nợ gốc lập ngày 19 tháng 3 năm 2015, do vợ chồng anh Trương Hữu N, chị Nguyễn Thị Kim Q viết nhận nợ của chị Huỳnh Thị Thanh T với số tiền vay là 150.000.000đ và tính đến thời điểm xét xử vợ chồng anh N, chị Q không cung cấp được giấy tờ chứng minh đã trả cho chị T số tiền trên nên Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở xác định vào ngày 19/3/2015 vợ chồng anh Trương Hữu N, chị Nguyễn Thị Kim Q có vay của chị Huỳnh Thị Thanh T số tiền 150.000.000đ và tính đến ngày xét xử vợ chồng anh N, chị Q chưa trả cho chị T số tiền nói trên do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh T là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Riêng về khoản lãi suất nguyên đơn yêu cầu theo lãi suất quá hạn do ngân hàng nhà nước quy định tính từ ngày 26/3/2015 đến ngày 29/9/2017 là có căn cứ (*Nguyên đơn yêu cầu tính lãi làm tròn là 02 năm 06 tháng*) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- **Về án phí:** Vợ chồng anh Trương Hữu N, chị Nguyễn Thị Kim Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 474, Điều 476, Điều 478, Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005.

***Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2016 của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh T.

Buộc vợ chồng anh Trương Hữu N, chị Nguyễn Thị Kim Q có trách nhiệm trả dứt điểm một lần cho chị Huỳnh Thị Thanh T số tiền 200.625.000đ; trong đó nợ gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và lãi tính từ ngày 26/3/2015 đến ngày 29/9/2017 (*Nguyên đơn yêu cầu tính lãi làm tròn là 02 năm 06 tháng*) là 50.625.000đ (*Năm mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nói trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* **Về án phí:** Căn cứ Pháp lệnh án phí số: 10/2009/PL-UBTVQH, ngày 13 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí Tòa án.

- Vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim Q, anh Trương Hữu N phải chịu 10.031.000đ (*Mười triệu không trăm ba mươi một ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho chị Huỳnh Thị Thanh T 3.750.000đ (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 04484, ngày 23 tháng 12 năm 2016, của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THA DS TP Tuy Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Phước Hiệu